TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-KDTM	*Thuận Nam, ngày 28 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH thương mại Một thành viên M;

Địa chỉ trụ sở: tỉnh lộ 709, thôn H, xã P, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Kỳ P - Giám đốc.

Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại và Dịch vụ cơ khí A

Địa chỉ trụ sở: số L, khu phố 5, phường B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Như Anh K - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Như N – Phó giám đốc (Giấy ủy quyền số 02/2020-UQ/AKT ngày 19/02/2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Kỳ P đại diện Công ty TNHH thương mại Một thành viên M (viết tắt: Công ty Mỹ Viên) đồng ý trả cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ cơ khí A (viết tắt: Công ty A) số tiền mua băng chuyền sơn ngói theo hợp đồng số 04/2018/HĐKT ngày 05/6/2018 còn nợ 400.000.000đ *(bốn trăm triệu đồng)*. Công ty A không yêu cầu lãi suất và thỏa thuận giảm trừ cho Công ty M 10% giá trị bảo hành hợp đồng tương ứng số tiền 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)*. Công ty M thống nhất thanh toán cho Công ty A số tiền còn lại 300.000.000đ *(ba trăm triệu đồng)* trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 18/9/2020. Công ty A đồng ý xuất hóa

đơn theo số tiền Công ty M thanh toán thực tế cho Công ty A.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty M phải chịu 7.500.000đ *(bảy triệu năm trăm ngàn đồng),* được tính trừ vào số tiền 4.950.000đ *(bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0016552 ngày 10/12/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam. Công ty M còn phải chịu 2.550.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thức